

BÀI 5. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

(5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các khái niệm: lao động, việc làm, thị trường lao động, thị trường việc làm.
- Chỉ ra được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.
- Nhận ra được xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để làm rõ mối quan hệ giữa thị trường lao động và việc làm. Đồng thời biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày các thông tin, ý tưởng trong thảo luận các vấn đề liên quan đến thị trường lao động và việc làm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được các thông tin, câu chuyện, tình huống và trường hợp trong bài học và thực tiễn cuộc sống liên quan đến thị trường lao động và việc làm.

Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của mỗi công dân trong thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về lao động, việc làm; phân tích, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong giải quyết vấn đề lao động, việc làm; xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp.
- Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, khả năng, điều kiện của bản thân khi tham gia thị trường lao động, việc làm.
- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được kiến thức về lao động và việc làm, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động, việc làm; vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý các hiện tượng trong đời sống xã hội liên quan đến lao động, việc làm, để có được việc làm phù hợp trong tương lai.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực và có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động để tạo việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Yêu nước, tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11, Giáo án;
- Tranh/ ảnh, clip, câu chuyện, thông tin về thị trường lao động và việc làm;
- Giấy A4, phiếu học tập, đồ dùng đơn giản để sắm vai;

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng Powerpoint,...(nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11.
- Vở ghi, bút, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giới thiệu ý nghĩa bài học, khai thác trải nghiệm của HS về vấn đề liên quan đến nội dung bài học mới, tạo hứng thú cho HS.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS đọc thông tin SHS tr.29 và trả lời câu hỏi, đưa ra chia sẻ, hiểu biết của bản thân về các hoạt động đó.
- GV dẫn dắt vào bài học.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về trường hợp đó và suy nghĩ của HS về hướng nghiệp và thị trường lao động, việc làm.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu một số hình ảnh liên quan đến ngày hội hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh và yêu cầu HS đọc thông tin phần Mở đầu trong SHS tr.29 để trả lời câu hỏi:





Thông tin trên phản ánh vấn đề gì? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về các hoạt động đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, quan sát hình ảnh, suy nghĩ câu trả lời.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi:
- + Ngày hội tư vấn tuyển sinh được tổ chức tại trường Trung học phổ thông NT phản ánh về hoạt động hướng nghiệp đối với các em học sinh.
- + Hiểu biết thêm: Hướng nghiệp nhằm hỗ trợ mọi cá nhân chọn lựa và phát triển chuyên môn nghề nghiệp phù hợp nhất với khả năng của cá nhân. Đồng thời, hướng nghiệp còn giúp các cá nhân hiểu hơn về khả năng của bản thân mình và có góc nhìn sâu rộng về ngành nghề trên thị trường.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương câu trả lời của HS.
- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Lao động – việc làm là nhu cầu cơ bản của con người vì tạo ra của cải vật chất và sự phát triển toàn diện cho mỗi con người. Trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi, việc tạo ra hệ thống thông tin thị trường lao động và thị trường việc làm có vai trò rất quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp và người lao động.

Để hiểu rõ hơn, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay - **Bài 5. Thị trường lao động và việc làm.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm lao động và thị trường lao động

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm lao động và thị trường lao động.

- GV hướng dẫn HS đọc các trường hợp trong SHS tr.30 và trả lời câu hỏi.
- GV rút ra kết luận về khái niệm lao động và thị trường lao động.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về khái niệm lao động và thị trường lao động.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Khái niệm lao động Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời 1-2 HS đọc trường hợp 1, 2 trong SHS tr.30. - GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu HS đọc các trường hợp và thực hiện yêu cầu: + Nhóm 1, 2: Ở thông tin 1, hoạt động của bác A nhằm mục đích gì? + Nhóm 3, 4: Lao động có vai trò như thế nào trong hoạt động kinh tế? + Nhóm 5, 6: Trong thông báo tuyển dụng, các công ty đưa ra mức lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động nhằm mục đích gì? - GV hướng dẫn HS rút ra kết, trả lời câu hỏi: Em hiểu lao động là gì? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, đọc trường hợp 1, 2 SHS tr.30, thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về khái niệm lao động theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi: Gợi ý đáp án: + Hoạt động của bác A nhằm tạo ra các sản phẩm tranh thêu, phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của khách hàng trong và ngoài nước; đồng thời cũng đem lại nguồn thu nhập để bác A trang trải cuộc sống. + Trong thông báo tuyển dụng, các công ty đưa ra mức lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động nhằm mục đích: thu hút, tuyển dụng được những lao động có tay nghề cao, phù hợp với yêu cầu công việc.	1. Tìm hiểu khái niệm lao động và thị trường lao động a. Khái niệm lao động - Khái niệm: Lao động là hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội. - Trong hoạt động sản xuất: + Lao động là yếu tố đầu vào, ảnh hưởng tới chi phí tương tự như việc sử dụng các yếu tố sản xuất khác. + Lực lượng lao động là một bộ phận của dân số, là người được hưởng thụ lợi ích của quá trình phát triển. - Khái niệm người lao động: là người làm việc cho người sử dụng lao động theo thỏa thuận, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

- GV rút ra kết luận về khái niệm lao động.
- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.
- GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.

Nhiệm vụ 2: Khái niệm thị trường lao động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn: Lao động là nhu cầu của con người, là nguồn gốc tạo ra mọi của cải trong xã hội. Sức lao động là yếu tố không thể thiếu được của mọi hoạt động sản xuất và được mua bán trên thị trường, từ đó hình thành nên thị trường lao động.

- GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu HS đọc thông tin 1, 2 trong SHS tr.31 và thực hiện nhiệm vụ:

+ **Nhóm 1, 2:** Qua thông tin 1, em hãy nhận xét tình hình cung - cầu lao động trên thị trường ở Việt Nam năm 2021.

+ **Nhóm 3, 4:** Từ thông tin 2, em hãy xác định các chủ thể tham gia hoạt động tuyển dụng. Các yếu tố cần có trong hoạt động tuyển dụng là gì?

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về khái niệm thị trường lao động.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc trường hợp 1, 2 SHS tr.31, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

- HS rút ra kết luận về khái niệm thị trường lao động theo hướng dẫn của GV.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi:

+ **Thông tin 1:** Trong năm 2021, thị trường Việt Nam có sự chênh lệch giữa cung - cầu lao động: nguồn cung lao động > nhu cầu tuyển dụng việc làm.

=> Sự chênh lệch giữa cung - cầu lao động

b. Khái niệm thị trường lao động

- Khái niệm thị trường lao động:

+ Là nơi thực hiện các quan hệ xã hội giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động.

+ Thông qua các hình thức thỏa thuận về giá cả (tiền công, tiền lương) và các điều kiện làm việc khác, trên cơ sở một hợp đồng lao động bằng văn bản, bằng miệng, hoặc thông qua các dạng hợp đồng hay thỏa thuận khác.

- Thị trường lao động:

+ Được cấu thành bởi ba yếu tố: cung, cầu và giá cả sức lao động.

+ Có thể hoạt động hiệu quả khi các quyền tự do mua bán sức lao động được đảm bảo bằng luật pháp và hệ thống các chính sách liên quan đến quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia thị trường.

này đã dẫn tới việc: 3,2% lực lượng lao động trong độ tuổi bị thất nghiệp và 3,1% người lao động trong độ tuổi thiếu việc làm. + Thông tin 2: Những chủ thể tham gia vào hoạt động tuyển dụng là: Người lao động làm thuê, Người sử dụng sức lao động. - Các yếu tố cần có trong hoạt động tuyển dụng là: Nguồn cung (bao gồm cả: nguồn cung lao động và nguồn cung việc làm), Nguồn cầu (bao gồm cả: nhu cầu làm việc và nhu cầu tuyển dụng), Giá cả sức lao động (tiền công, tiền lương, chế độ đãi ngộ,...). - GV rút ra kết luận về khái niệm thị trường lao động. - Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm việc làm và thị trường việc làm

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm việc làm và thị trường việc làm.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc các trường hợp SHS tr.32 và trả lời câu hỏi.

- GV rút ra kết luận về khái niệm việc làm và thị trường việc làm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về khái niệm việc làm và thị trường việc làm.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu HS đọc thông tin trường hợp 1, 2 SHS tr.32 và trả lời câu hỏi: + Nhóm 1, 2: Công việc của anh M và mẹ anh có ý nghĩa thế nào đối với gia đình? + Nhóm 3, 4: Các chủ thể tham gia các hội chợ, các phiên giao dịch việc làm nhằm mục đích gì ? + Nhóm 5, 6: Các phiên giao dịch việc làm có tác dụng như thế nào?	2. Tìm hiểu khái niệm việc làm và thị trường việc làm - Khái niệm việc làm: + Là hoạt động lao động tạo ra thu nhập và không bị pháp luật cấm, có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi người, giúp duy trì và cải thiện cuộc sống. + Có nhiều việc khác nhau: việc làm chính thức (toàn thời gian) hay việc làm không chính thức (bán thời gian). - Khái niệm thị trường việc làm:

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: Em hiểu thế nào là việc làm, thị trường việc làm? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.32, thảo luận và vận dụng sự hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về khái niệm việc làm và thị trường việc làm theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi: 1/ Công việc của anh M và mẹ anh tạo thu nhập nuôi sống các cá nhân và cả gia đình anh M. 2/ Tại các hội chợ, phiên giao dịch việc làm + Người lao động có mục đích tìm được việc làm. + Người sử dụng lao động có mục đích tìm được người lao động phù hợp. 3/ Các phiên giao dịch việc làm: + Giúp người lao động tìm được việc làm, người tuyển dụng tìm được người lao động phù hợp; + Góp phần tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp, cung cấp lực lượng lao động cho nền kinh tế,... - GV rút ra kết luận về khái niệm việc làm và thị trường việc làm. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận. - GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	+ Là nơi gặp gỡ, trao đổi mua bán hàng hoá việc làm giữa người lao động và người sử dụng lao động cũng như xác định mức tiền công của người lao động trong từng thời kì nhất định. + Kết nối cung – cầu lao động trên thị trường thông qua các phiên giao dịch việc làm, các trung tâm môi giới,...
---	---

Hoạt động 3: Tìm hiểu mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm

a. Mục tiêu: HS chỉ được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc thông tin trong SHS tr.32-33 và trả lời câu hỏi.
 - GV rút ra kết luận về mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.
- c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS về mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn, yêu cầu HS thảo luận, đọc thông tin SHS tr.32-33 và trả lời câu hỏi: + Nhóm 1: Qua thông tin 1, em thấy sự lệch pha về cung-cầu lao động tại tỉnh C thể hiện như thế nào? Điều này có tác động gì đến nền kinh tế? + Nhóm 2: Thông tin 2 cho thấy thị trường việc làm có vai trò kết nối cung - cầu, giúp thị trường lao động nước ta phát triển như thế nào? - GV rút ra kết luận về mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin SHS tr.32-33, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi: Thông tin 1: Sự lệch pha về cung - cầu lao động tại tỉnh C: + Các ngành kỹ sư, sửa chữa, máy tính, du lịch, công nghệ, kỹ thuật... có nhu cầu tuyển dụng cao nhưng đang thiếu hụt nguồn cung lao động. + Các ngành hành chính, ngân hàng... có nhu cầu tuyển dụng ít, nhưng lại dư thừa nguồn cung lao động.	3. Tìm hiểu mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm - Mối quan hệ: thị trường lao động và thị trường việc làm có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. - Thông qua các dịch vụ kết nối nhà tuyển dụng và người lao động: + Giúp người lao động tìm được chỗ làm phù hợp người sử dụng lao động tìm được người thích hợp, + Giúp cho thị trường lao động nhanh chóng đạt đến trạng thái cân bằng cung – cầu lao động.

+ Tác động: sự lệch pha giữa cung và cầu về lao động đã giảm đi sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, dẫn đến mất cân đối cung-cầu và gia tăng tỉ lệ thất nghiệp. Thông tin 2: thị trường việc làm có vai trò kết nối cung - cầu đã: + Tổ chức gần 6.000 phiên giao dịch việc làm, giới thiệu và cung ứng gần 5 triệu lượt người, 68,5% trong số đó có kết nối việc làm thành công. + Góp phần giải quyết trên 8 triệu việc làm trên phạm vi cả nước. + Giúp thị trường lao động Việt Nam có sự chuyển biến tích cực. - GV rút ra kết luận về mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận. - GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	
--	--

Hoạt động 4: Tìm hiểu xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường

a. Mục tiêu: HS nêu được xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin trong SHS tr.33-34 và trả lời câu hỏi.

- GV rút ra kết luận về xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn: - GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc thông tin SHS tr.33-34 và trả lời câu hỏi: + Nhóm 1, 2: Qua thông tin 1, em có nhận xét gì về xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động ở Việt Nam?	4. Tìm hiểu xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường - Thị trường lao động ở Việt Nam đang nổi lên 4 xu hướng: + Gia tăng số lượng lao động trên các nền tảng công nghệ. + Chuyển dịch nghề nghiệp gắn với kỹ năng mềm. + Lao động giản đơn sẽ trở nên yếu thế. + Xu

+ Nhóm 3, 4: Những yêu cầu đối với việc phát triển nguồn nhân lực để thực hiện định hướng phát triển đất nước trong Văn kiện đại hội Đảng XIII cho thấy xu hướng tuyển dụng lao động trên thị trường sẽ như thế nào? + Nhóm 5, 6: Em cần có trách nhiệm gì để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp? - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin SHS tr.33-34, thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Gợi ý câu trả lời: Thị trường lao động ở Việt Nam đang nổi lên một số xu hướng tuyển dụng như: + Gia tăng tuyển dụng lao động ở các nhóm ngành, nghề về công nghệ cao, dịch vụ hoặc các ngành, nghề dựa trên nền tảng công nghệ. + Giảm tuyển dụng lao động ở các nhóm ngành nghề về: nông nghiệp, kỹ thuật công nghiệp giản đơn. + Tăng tuyển dụng lao động có chất lượng cao; giảm tuyển dụng lao động giản đơn. - GV rút ra kết luận về xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận. - GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	hướng lao động "phi chính thức" gia tăng. - Xu hướng tuyển dụng trên thị trường lao động: luôn gắn liền với chiến lược, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước cùng với những yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. - Để có được việc làm phù hợp, học sinh cần: + Trang bị cho mình những kiến thức cơ bản về nghề nghiệp; + Trau dồi các kỹ năng; + Nắm được xu hướng phát triển của thị trường lao động; + Tự đánh giá sở trường, nguyện vọng và điều kiện của bản thân để lựa chọn, định hướng nghề nghiệp.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố tri thức vừa khám phá; rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến thị trường lao động và việc làm.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, thảo luận và trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm và làm các bài tập phần Luyện tập và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV lần lượt đọc các câu hỏi trắc nghiệm và yêu cầu HS xung phong trả lời nhanh:

Câu 1. Em hãy cho biết khái niệm của thị trường lao động là gì?

A. Thị trường lao động là nơi cung cấp việc làm cho người lao động vào thời điểm người lao động cần tìm kiếm một việc làm cho mình.

B. Thị trường lao động là nơi các chủ doanh nghiệp gửi gắm các ý tưởng về nghề nghiệp của mình vào đó.

C. Thị trường lao động là nơi thực hiện các quan hệ xã hội giữa người sử dụng lao động và người lao động, thông qua các thỏa thuận về tiền lương, chế độ đãi ngộ phù hợp.

D. Thị trường lao động là nơi người lao động có thể thỏa mãn về đam mê tạo ra các việc làm.

Câu 2. Các xu hướng tuyển dụng trên thị trường lao động thường gắn liền với điều gì?

A. Chiến lược, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước

B. Các ý tưởng tiềm năng của các nhà sử dụng lao động thành công

C. Các chủ trương, chính sách của doanh nghiệp

D. Các chính sách phát triển của các tập đoàn lớn, có tầm ảnh hưởng rộng

Câu 3. Để tìm được việc làm phù hợp với bản thân, học sinh cần trang bị cho mình những gì?

A. Kiến thức chuyên ngành về kinh tế.

B. Chỉ ưu tiên học về các chuyên ngành của mình.

C. Không quan tâm đến xu thế của thị trường việc làm.

D. Kiến thức cơ bản về nghề nghiệp, trau dồi kỹ năng, nắm được xu thế của thị trường việc làm.

Câu 4. Theo em, vì sao hiện nay xu thế lao động trên các nền tảng công nghệ lại gia tăng?

A. Vì nước ta hiện nay đang cần học hỏi về các kỹ năng về công nghệ.

B. Vì trong bối cảnh các cuộc cách mạng công nghệ đang diễn ra rất nhanh ở các quốc gia nên việc ứng dụng nền tảng số là xu thế tất yếu.

C. Vì các ngành nghề trên các nền tảng công nghệ mang lại được nhiều tiền lương hơn các ngành nghề truyền thống.

D. Vì các việc làm hiện nay đang chủ yếu tập trung trên các nền tảng công nghệ.

Câu 5. Bác A là một thợ thêu thủ công đã lành nghề, các mũi thêu của bác A đều mang trong mình nét nghệ thuật độc đáo. Biết được điểm mạnh của mình bác A đã mở một lớp dạy kèm các bạn thanh thiếu niên trong làng để một phần lưu giữ được nghề truyền thống mặt khác giúp các bạn có thêm được một cái nghề để sau này có thể kiếm sống. Theo em, hành động của bác A có gì đáng quý?

A. Bác A đã giúp cho các bạn nhỏ biết thêm nhiều hơn về nghề thêu của làng

B. Bác A đã làm một hành động giúp các bạn nhỏ trong làng sau này có thêm hành trang vững bước trong thị trường lao động

C. Mục đích của bác A là muốn được mọi người ghi nhận nên việc làm này đã tạo được tiếng vang rất tốt

D. Bác A đã giúp các bạn nhỏ có thể kiếm được tiền nuôi sống gia đình

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế của bản thân về thị trường lao động và việc làm để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	A	D	B	B

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập (SHS tr.34-35)

Nhiệm vụ 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi bài tập 1 dưới dạng Phiếu học tập:

Quan điểm	Đồng tình	Không đồng tình	Giải thích
a) Người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước mới được coi là có việc làm.			
b) Nhu cầu tuyển dụng lao động thường tăng lên vào dịp cuối năm.			
c) Để hỗ trợ các doanh			

nghiệp và người lao động, các cơ quan hữu quan phải chia sẻ nguồn dữ liệu về cung - cầu lao động.			
d) Người làm giúp việc cho một gia đình được coi là có việc làm.			
e) Để khích lệ người lao động làm việc hiệu quả, doanh nghiệp phải tăng cường các chế độ đãi ngộ đối với người lao động.			

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, vận dụng kiến thức đã học về thất nghiệp để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS trả lời câu hỏi và thu Phiếu học tập:

Quan điểm	Đồng tình	Không đồng tình	Giải thích
a) Người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước mới được coi là có việc làm.		x	Vì việc làm là mọi dạng hoạt động lao động đem lại thu nhập hợp pháp cho bản thân người lao động và gia đình.
b) Nhu cầu tuyển dụng lao động thường tăng lên vào dịp cuối năm.	x		Vì vào dịp cuối năm nhu cầu hàng hoá ngày tăng, các đơn vị sản xuất phải tăng cường sản xuất, cung ứng hàng hoá, hoàn thành kế hoạch sản xuất trong năm, do vậy, hoá, hoàn thành nhu cầu lao động tăng lên.
c) Để hỗ trợ các doanh nghiệp và người lao động, các cơ quan hữu quan phải chia sẻ nguồn dữ liệu về cung - cầu lao động.	x		Vì thị trường việc làm là thị trường trong đó các dịch vụ việc làm cung ứng cho người sử dụng lao động và người đang tìm kiếm việc làm gặp nhau để xác định mức độ có việc làm và mức tiền công của người lao động trong từng thời kì nhất định. Do vậy, để hỗ trợ các doanh nghiệp và người lao động, các cơ quan hữu quan phải chia sẻ nguồn dữ liệu cung – cầu lao động.
d) Người làm giúp việc cho một gia đình được coi là có việc làm.	x		Vì giúp việc cho gia đình được coi là công việc mang lại nguồn thu nhập ổn định và hợp pháp cho người lao động.

e) Để khích lệ người lao động làm việc hiệu quả, doanh nghiệp phải tăng cường các chế độ đãi ngộ đối với người lao động.	X		Một doanh nghiệp có lớn mạnh hay không phụ thuộc rất nhiều vào năng suất của người lao động, để khích lệ người lao động làm việc hiệu quả, doanh nghiệp phải đưa ra nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp tăng cường các chế độ đãi ngộ đối với người lao động.
--	---	--	--

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2: Thị trường lao động và thị trường việc làm sẽ biến động như thế nào trong các trường hợp sau

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện nhiệm vụ: Thị trường lao động và thị trường việc làm sẽ biến động như thế nào trong các trường hợp sau?

+ **Nhóm 1:** Trường hợp a: Cung về lao động trên thị trường ngày càng tăng nhưng không tăng đều giữa các ngành nghề.

+ **Nhóm 2:** Trường hợp b: Có nhiều nhà máy, xí nghiệp mới xây dựng trong khu vực.

+ **Nhóm 3:** Trường hợp c: Nhà nước công bố quy định tăng lương cơ bản cho người lao động.

+ **Nhóm 4:** Trường hợp d: Nhà nước có chủ trương chuyển từ nền kinh tế truyền thống sang kinh tế số.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc trường hợp, vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế về thị trường lao động và việc làm, thảo luận để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi:

Trường hợp a: Thị trường lao động và việc làm sẽ bị lệch pha ở một số ngành, nghề.

+ Ở những ngành nghề có nguồn cung lao động lớn nhưng nhu cầu tuyển dụng việc làm không nhiều => xuất hiện tình trạng: một bộ phận người lao động bị thất nghiệp hoặc thiếu việc làm.

+ Ở những ngành nghề có nguồn cung lao động ít, nhưng nhu cầu tuyển dụng việc làm cao => xuất hiện tình trạng: thiếu hụt lao động.

Trường hợp b: Có nhiều nhà máy, xí nghiệp được xây dựng sẽ khiến cầu về lao động khu vực đó tăng cục bộ, thị trường việc làm sôi động hơn với những hoạt động tuyển dụng, giao dịch việc làm đáp ứng nhu cầu lao động cho các nhà máy, xí nghiệp.

Trường hợp c: Khi Nhà nước quy định tăng mức lương cơ bản cho người lao động thì mức cung về lao động sẽ tăng lên, mức cầu về lao động sẽ giảm đi, vì người lao động có thể yên tâm về mức thu nhập tối thiểu để đảm bảo mức sống của bản thân và

gia đình, còn người sử dụng lao động sẽ phải chi nhiều hơn để đảm bảo mức lương phải trả cho người lao động.

Trường hợp d: Nhà nước có chủ trương chuyển từ nền kinh tế truyền thống sang kinh tế số, làm gia tăng nhu cầu lao động, việc làm trong các ngành công nghệ thông tin, truyền thông, kỹ thuật,...

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có) cho các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 3: Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong các trường hợp sau

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS đọc trường hợp Luyện tập 3 SHS tr.35 và thực hiện yêu cầu:

Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong các trường hợp sau:

+ **Nhóm 1, 2:** Trường hợp a

+ **Nhóm 3, 4:** Trường hợp b

+ **Nhóm 5, 6:** Trường hợp c

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc các trường hợp SHS, vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế về thị trường lao động và việc làm để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày lời khuyên của mình cho các nhân vật trong từng trường hợp:

+ **Trường hợp a:** Bạn B nên thẳng thắn trao đổi mơ ước và đam mê của mình với bố mẹ, học tập chăm chỉ, kiên trì theo đuổi mục tiêu để chứng minh cho bố mẹ thấy lựa chọn của mình là đúng và phù hợp với khả năng, nguyện vọng của bản thân.

+ **Trường hợp b:** Anh H nên rèn luyện các kỹ năng khác như kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin,...

+ **Trường hợp c:** Với mơ ước trở thành công dân toàn cầu để có thể làm việc ở bất cứ nơi đâu, bạn A chỉ tập trung vào học ngoại ngữ thôi thì chưa đủ. Vì để trở thành công dân toàn cầu cần nhiều kỹ năng và các kiến thức khác nên A cần trau dồi toàn diện các kiến thức, kỹ năng.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới nhằm tăng cường ý thức và kỹ năng, thường xuyên vận dụng những điều đã học vào thực tiễn để tìm kiếm được nghề nghiệp, việc làm phù hợp trong tương lai.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

c. Sản phẩm học tập:

- Kế hoạch thực hiện nghề nghiệp trong tương lai.
- Chia sẻ về những thông tin về xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Kế hoạch thực hiện nghề nghiệp trong tương lai

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Em hãy xác định nghề mình sẽ lựa chọn trong tương lai và xây dựng kế hoạch để thực hiện sự lựa chọn đó.
- GV hướng dẫn HS: Để lên kế hoạch thực hiện nghề nghiệp trong tương lai, có thể tham khảo một số gợi ý sau đây:
 - + Đánh giá bản thân (sở thích, điểm mạnh, điểm yếu...).
 - + Tìm hiểu về xu hướng tuyển dụng lao động và việc làm
 - + Nghiên cứu về công việc mà mình đã lựa chọn (yêu cầu công việc là gì? Triển vọng của nghề? Cần những kỹ năng gì để đáp ứng được công việc?...)
 - + Tìm hiểu về những nơi đào tạo về nghề đó (ví dụ: các trường đại học, học viện, các trung tâm đào tạo,...).
 - + ...

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, dựa vào những kiến thức được học, tham khảo một số thông tin trên sách, báo, internet,... để lên kế hoạch.
- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ những thông tin về xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động Việt Nam trong 5 năm tới

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Em hãy tìm hiểu những thông tin về xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động Việt Nam trong 5 năm tới và chia sẻ với các bạn trong lớp.
- GV hướng dẫn HS: Để có những thông tin về thị trường lao động Việt Nam 5 năm tới, có thể tham khảo một số gợi ý sau đây:
 - + Trong 5 năm tới, thị trường lao động Việt Nam thay đổi như thế nào?
 - + Trong đó, những ngành nào phát triển mạnh?
 - + Những ngành nào có nguy cơ bị trì trệ và biến mất dần trong nền kinh tế Việt Nam?
 - + Rút ra những kinh nghiệm và bài học cho bản thân lên kế hoạch học tập và rèn luyện, định hướng việc làm ngay từ bây giờ.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, dựa vào những kiến thức được học, tham khảo một số thông tin trên sách, báo, internet,... để tìm kiếm thông tin.
- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học:
- + Khái niệm lao động và thị trường lao động.
- + Khái niệm việc làm và thị trường việc làm.
- + Mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.
- + Xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.
- Làm bài tập trong SBT.
- Đọc và tìm hiểu trước **Bài 6: Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh.**